TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/DS-ST
Ngày: 12-7-2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trần Thị Đổi.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 463/2024/TLST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2024việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2024/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1953; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1974;(có mặt)

2.2 Ông Hồ Văn L, sinh năm 1972; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G lớn, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Phạm Thị H trình bày như sau:

Bà H có tham gia hụi do bà Phạm Thị Thùy T làm thảo gồm:

+ Dây hụi ngày 10/12/2022, hụi 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) gồm 15 phần và tham gia 01 phần với số tiền đã đóng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Dây hụi ngày 10/12/2022, dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), gồm 15 phần và bà tham gia 01 phần với số tiền đã đóng là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

+ Dây hụi ngày 10/01/2023 dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm 14 phần và bà tham gia 04 phần với số tiền đã đóng là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

+ Dây hụi ngày 10/02/2023 dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm 13 phần và bà tham gia 01 phần với số tiền đã đóng là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

+ Dây hụi ngày 10/01/2023, dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm 17 phần và bà tham gia 01 phần với số tiền đã đóng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Dây hụi ngày 10/02/2023, dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm 17 phần và bà tham gia 01 phần với số tiền đã đóng là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy đồng).

Ngày 25/02/2024, bà T thông báo bể hụi, các dây hụi bà H tham gia đều chưa được hốt. Nay bà H yêu cầu bà Phạm Thị Thùy T liên đới với ông Hồ Văn L phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi tổng cộng là 521.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2024, bà hợp xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đó bà hợp yêu cầu bà T cùng với ông L liên đới trách nhiệm trả cho bà Hợp số tiền 403.500.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Thùy T trình bày:

Bà thống nhất bà là thảo hụi như bà H trình bày là đúng, bà H có chơi hụi do bà làm thảo hụi từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2024 bà tuyên bố vở hụi. Nay bà Phạm Thị H yêu cầu bà và ông L liên đới trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền hụi còn nợ là 403.500.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu, năm trăm ngàn đồng) thì bà có ý kiến như sau:

Bà T thống nhất xác định còn nợ bà Hợp số tiền nợ hụi là 403.500.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Bà T không đồng ý với yêu cầu bà phải liên đới cùng ông L có trách nhiệm trả nợ cho bà H với lý do: hụi do một mình bà làm, ông L không biết, không liên quan nên nay bà chỉ đồng ý một mình trả nợ cho bà H, không đồng ý với yêu cầu ông L phải liên đới với bà để trả nợ cho bà H.

Bị đơn ông Hồ Văn L trình bày tại bản tự khai đề ngày 19/6/2024: Ông với bà Phạm Thị Thùy T đã ly hôn, ông không còn liên quan đến bà T. Hụi do bà H làm chủ, ông không biết, sổ sách, tiền hụi ông không gom, không ghi sổ không biết. Ông không đồng ý liên đới cùng bà T trả tiền nợ hụi cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L phải liên đới trả số tiền nợ hụi là 403.500.000 đồng, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do bị đơn bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Hồ Văn L có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L liên đới trả số tiền nợ hụi là 403.500.000 đồng theo các dây hụi mà bà H tham gia do bà Phạm Thị Thùy T làm thảo hụi từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2024 bà T tuyên bố vở hụi, bà T còn nợ hụi bà H là 403.500.000 đồng. Bà T thừa nhận bà H có tham gia các dây hụi do bà T là thảo hụi như bà H trình bày, hiện tại bà T còn nợ hụi của bà H là 403.500.000 đồng và đồng ý trả số tiền nợ hụi này cho bà H. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về việc bà Phạm Thị H yêu cầu bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 403.500.000 đồng. Bà H xác định tại thời điểm bà T làm thảo hụi và gom tiền hụi của bà H từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2024 thì bà T, ông L là vợ chồng, sau khi bà T tuyên bố vở hụi thì bà T và ông L làm thủ tục ly hôn (theo quyết định ngày 19/4/2024) nhằm để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà, nên yêu cầu Tòa án buộc bà T và ông L phải liên đới trả tiền nợ hụi cho bà H. Bà T và ông L cho rằng bà T và ông L đã ly hôn và có quyết định ly hôn của Tòa án. Việc bà T làm thảo hụi ông L không biết, không tham gia gom

hụi và ghi sổ sách, hiện tại bà T và ông L đã ly hôn, nên không đồng ý yêu cầu của bà H buộc bà T và ông L liên đới trả cho bà Hợp số tiền 403.500.000 đồng.

Xét thấy, thời gian từ 10/2022 đến tháng 02/2024 bà H có tham gia các dây hụi do bà T làm thảo (chủ) hụi. Thời gian này bà T và ông L là vợ chồng. Sau khi bà T tuyên bố vở hụi thì bà T và ông L ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 258/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là nợ chung của vợ chồng, nên có cơ sở buộc ông L có nghĩa vụ liên đới cùng bà T trả cho bà Hợp số tiền nợ hụi là 403.500.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 288, Điều 289, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L về việc "tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L phải trả cho Bà Phạm Thị Hợp s tiền nợ hụi là 403.500.000 đồng (Bốn trăm lẽ ba triệu năm trăm ngàn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí.

- Bà Phạm Thị Thùy T và ông Hồ Văn L phải chịu 20.140.000đồng (hai mười triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí, sung ngân sách nhà nước.

3/ Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THA DS huyện. Đức Hòa;
- Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang